

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 02/8/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Thanh hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa tại phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 8530/STNMT-BVMT ngày 15/09/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1381/Tr-STNMT ngày 17/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa (sau đây gọi

là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa thực hiện tại phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND p. Quảng Cát (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6 phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: tại Phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thanh Hóa.
- + Người đại diện: (Ông) Ngô Đức Nam; Chức vụ: Giám đốc;
- + Địa chỉ liên hệ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án nằm trên địa phận Phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Quy mô xây dựng:
 - + Tuyến số 1: Tổng chiều dài tuyến thực tế: $L = 571,25\text{m}$; trong đó điểm đầu tại Km0+00 - ngã ba đường bê tông (hướng đi phường Quảng Thọ) thuộc địa phận phố 1, phường Quảng Cát; điểm cuối tại Km0+571,25 - cuối đường bê tông thuộc địa phận phố 1, phường Quảng Cát;
 - + Tuyến số 2: Tổng chiều dài tuyến thực tế: $L = 403,22\text{m}$; trong đó, điểm đầu tại Km0+00 - tại ngã ba đường bê tông (hướng đi phường Quảng Thọ); điểm cuối tại Km0+403,22 - giao với tuyến chính tại Km1+469.68 thuộc địa phận phố 1, phường Quảng Cát;
 - + Tuyến số 3: Tổng chiều dài tuyến thực tế: $L = 751,70\text{m}$; trong đó, điểm đầu tại Km0+00 - giao với tuyến chính tại Km1+469.68 thuộc địa phận phố 1, phường Quảng Cát; điểm cuối tại Km0+751,70 - cuối đường bê tông thuộc địa phận phố 6, phường Quảng Cát.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hoạt động cải tạo, điều chỉnh dự án gồm:

- Đối với đoạn tuyến Km0+00-Km1+700 (tuyến chính): Điều chỉnh, bổ sung một hạng mục phát sinh trong quá trình thi công, cụ thể: Điều chỉnh cống bản $KĐ=3,4\text{m}$ tại Km1+249,75, rãnh thu nước ngang đường loại 2B, di dời đường ống cấp nước; bổ sung nắp kênh hở đoạn từ Km0+00-Km1+00 (phải tuyến); hoàn trả rãnh dọc bị hư hỏng ($L=57\text{m}$), kết cấu theo hiện trạng; điều chỉnh chiều dày lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm; giảm trừ toàn bộ hố trồng cây, cây xanh đoạn từ Km0+00-Km1+708.07 (phải tuyến).

- Cắt giảm toàn bộ khối lượng đoạn tuyến từ Km1+700 đến Km3+144,18 (tuyến chính) với chiều dài $L=1.444,18\text{m}$.

- Thiết kế bổ sung đầu tư xây dựng nâng cấp 03 tuyến đường nhánh giao với tuyến chính.

1.3.2. Quy mô đầu tư các hạng mục:

- Cắt giảm đoạn tuyến từ Km1+700 đến Km3+144,18 với chiều dài $L=1.444,18\text{m}$ thuộc dự án đường giao thông liên thôn từ đường 4A đi thôn 1, thôn 3 và thôn 6, phường Quảng Cát, do trùng với mặt bằng quy hoạch khu dân cư tái định cư phường Quảng Cát và dự án trục cảnh quan Thanh Hóa - Sầm Sơn đang được Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư đoạn từ thành phố Sầm Sơn đến giáp địa phận thành phố Thanh Hóa.

- Bổ sung đầu tư xây dựng nâng cấp 03 tuyến đường nhánh giao với tuyến chính theo hiện trạng để hạn chế giải phóng mặt bằng, bao gồm:

+ Tuyến số 1: đường giao thông phố 1 có chiều dài khoảng 600m với quy mô Bm = 6,5m; rãnh thoát nước chịu lực bên phía nhà dân và điện chiếu sáng;

+ Tuyến số 2: từ ngã Ba phố 1 đi xã Quảng Thọ (nay là phường Quảng Thọ) có chiều dài khoảng 400m, với quy mô Bm = 5,5m, vỉa hè 2x1,5m, rãnh thoát trên vỉa hè;

+ Tuyến số 3: từ ngã Ba phố 1 đi xã Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn có chiều dài khoảng 700m, với quy mô Bm = 5,5m – 7,5m, rãnh thoát nước chịu lực bên đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ (LUC) theo quy định của pháp luật về đất đai

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ công trình hiện trạng, phát quang thực vật, san nền, đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Hoạt động kiểm đếm, quy chủ, lập phương án đền bù, phê duyệt,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải CO_2 , SO_2 , NO_x ,..., nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công là $0,113\text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $2,18 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,09 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,09 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng: chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị khoảng $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, quá trình trộn vữa,... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình nền đường, mặt đường, thi công trình thoát nước,... gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi cuốn theo lớp xe, ... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng $26,2 \text{ kg/ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ *Khối lượng chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang:* $4,48 \text{ tấn}$;

+ *Khối lượng đất đào đắp phong hóa và đất không thích hợp:* $1.294,24 \text{ m}^3$;

+ *Khối lượng Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là* $121,08 \text{ tấn}$;

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng $3,5 \text{ kg/tháng}$. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng $31,33 \text{ lít/toàn bộ}$ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Các tác động khác

- *Tác động do tiếng ồn, độ rung:* Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân: xây dựng thu gom tại khu vực lán trại 01 hố lắng dung tích $3,0\text{m}^3$ (kích thước $3,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$; thời gian lắng 2h), kết cấu bể: dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm. Nước sau xử lý được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân lưu lượng phát sinh là $1,09\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nước thải vệ sinh được thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động (đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại). Mỗi nhà vệ sinh di động có dung tích bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít; kích thước phủ bì là $260 \times 90 \times 135\text{cm}$; kích thước lọt lòng là $200 \times 85 \times 100\text{ cm}$. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 2 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng tại khu vực lán trại, dung tích $3,0\text{ m}^3$ (kích thước xây dựng $3,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$; thời gian lắng 2h), kết cấu hố lắng: dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm bố trí gần khu lán trại để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Nước sau xử lý được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Định kỳ 1 tháng đơn vị thi công thu hút, nạo vét bùn bể đem đi chôn lấp đúng nơi quy định.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 02 bộ/người/năm.

- Trong hoạt động làm sạch nền đường trước khi tưới nhựa thấm bám sử

dụng công nghệ hút bụi để tránh làm phát sinh bụi vào môi trường

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu bằng xe xitec 5m³ kết hợp máy bơm nước và ống dẫn nước mềm, tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng đảm bảo có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị và sử dụng 4 thùng đựng rác 60 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân và khu vực công trường thi công

- Bố trí 1 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 5m³) đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang: Loại cây này được các chủ hộ tận dụng làm nguyên liệu gỗ và tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom, vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung để xử lý.

- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ: toàn bộ khối lượng đất đào bóc phong hóa được thu gom, vận chuyển mang đi đổ thải theo đúng quy định.

- Đất dư thừa, đất không thích hợp, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi (đất đá thải, bê tông thừa, bê tông nhựa thừa,...) công được thu gom và vận chuyển đến bãi thải: Khu bãi còn Cuôi thuộc Phố 2 phường Quảng Cát tại Km 2+230; trữ lượng khoảng 40.000 m³.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải rắn nguy hại được thu gom vào 04 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng; chất thải lỏng nguy hại được thu gom vào 01 thùng phuy với thể tích 50 lít/thùng. Hợp đồng với đơn vị chức năng đưa đi xử lý sau khi kết thúc quá trình thi công dự án.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

+ Sự cố tai nạn giao thông: Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng trở quá khổ, quá tải nguyên vật liệu thi công xây dựng gây hư hỏng đường giao thông, bụi, rơi vãi nguyên vật liệu ra đường; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường; không vận chuyển các nguyên vật liệu vào khung giờ cao điểm; cấm biển cảnh báo công trường, biển giao thông, gương cầu lồi tại các điểm đường cua có bán kính hẹp, độ dốc lớn và các điểm có nguy cơ sạt lở, bị lũ ống, lũ quét.

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 3 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo, Điều 111, 112 Luật BVMT 2020, Điều 97, 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.